

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI PHƯỜNG HƯƠNG THỦY, THÀNH PHỐ HUẾ

**Châu Võ Trung Thông*, Nguyễn Hữu Ngừ, Đoàn Khánh Mỹ Tiên,
Lê Hữu Ngọc Thanh, Trần Thị Ánh Tuyết**

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

**Tác giả liên hệ: chauthonghuaf@hueuni.edu.vn*

Ngày nhận bài: 6/5/2026

Ngày chấp nhận đăng: 6/7/2026

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm đánh giá được các kết quả của việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại phường Hương Thủy, thành phố Huế. Phương pháp phỏng vấn thông qua bảng hỏi được sử dụng để xác định mức độ hài lòng của các bên liên quan về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai sau cải cách thủ tục hành chính. Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để xác định mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng: 02 loại thủ tục hành chính về đất đai được nghiên cứu là đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; và Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân đã có thay đổi tốt so với trước khi cải cách ở các tiêu chí: thành phần hồ sơ giảm từ 02-03 tài liệu; thời gian trả kết quả giảm 02 ngày; bổ sung thêm phương thức nộp và trả hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn từ trên 95% đến 100% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận từ năm 2022 đến tháng 9/2025. Nghiên cứu đã chỉ ra 02 yếu tố ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Nghiên cứu khuyến nghị cần bố trí, sắp xếp cán bộ phù hợp với năng lực và chuyên môn để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân đúng hạn.

Từ khóa: thủ tục đất đai, cấp GCN QSDĐ, hành chính đất đai.

Evaluation of Administrative Procedure Reform Results in the Land Sector in Huong Thuy Ward, Hue City

ABSTRACT

This study evaluates the outcomes of administrative procedure reforms in land management within Huong Thuy Ward, Hue City. The study utilizes questionnaire-based interview method regarding land-related administrative processing post-reform while a 5-point Likert scale was employed to determine the impact of various factors on reform results within the study area. The findings indicate that two specific procedures: registration of title transfer without certificate re-issuance and the renewal of Certificates of Land Use Rights (LUR) and ownership of land-attached assets for households and individuals have significantly improved. Specifically, from 2022 to September 2025, required documentation was reduced by 2-3 items, processing times decreased by 2 days, and new submission methods were introduced, resulting in a punctual processing rate of 95% to 100%. Ultimately, the study identifies two primary factors that have a significant influence on the effectiveness of administrative procedure reforms in the land sector. The study recommends the strategic allocation and deployment of personnel based on their professional competence and expertise to ensure the timely processing of land-related administrative procedures for citizens.

Key words: administrative procedure in land sector, certificate on land use right, land administrative.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cải cách thủ tục hành chính là một trong 6 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 được xác định trong Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Mục tiêu là cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thành phố Huế, trong những năm gần đây, đang tích cực thực hiện nhiều chương trình, đề án về cải cách hành chính nói chung và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai nói riêng. Trong đó, phường Hương Thủy đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình, kế hoạch nhằm cải thiện chất lượng phục vụ hành chính công. Các hoạt động như thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” và áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã bước đầu mang lại kết quả khả quan. Tuy nhiên, trên thực tế, quá trình triển khai vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định như sự chậm trễ trong xử lý hồ sơ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều, hay mức độ hài lòng của người dân còn chưa cao (Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, 2024).

Phường Hương Thủy nằm ở khu vực trung tâm - một cửa ngõ quan trọng phía Nam của thành phố Huế. Phường Hương Thủy được hình thành từ việc sáp nhập ba đơn vị hành chính là phường Thủy Lương, phường Thủy Châu và xã Thủy Tân thuộc thị xã Hương Thủy cũ. Với vị trí giáp ranh nhiều khu vực phát triển như quận Thuận Hóa, xã Phú Vang và xã Phú Lộc, phường Hương Thủy sở hữu lợi thế lớn về giao thông và kết nối kinh tế (Ủy ban nhân dân phường Hương Thủy, 2024). Khu vực này cũng nằm gần các tuyến giao thông huyết mạch như quốc lộ 1A và sân bay quốc tế Phú Bài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch. Tiềm năng kinh tế của phường Hương Thủy được đánh giá cao nhờ vào sự kết hợp giữa vị trí chiến lược và nguồn lực sẵn có từ các đơn vị hành chính tiền thân (Ủy ban nhân dân thành phố Huế, 2024). Vị trí đó dẫn đến sự biến động về sử dụng đất khá lớn, đặc biệt là các thủ tục hành chính về đất đai. Chính vì vậy, nghiên cứu cứu này nhằm đánh giá kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực Hương Thủy, thành phố Huế. Nghiên cứu đã lựa chọn hai nhóm thủ tục hành chính về đất đai để đánh giá kết quả cải cách đó là: Đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Thủ tục số 1); Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân (Thủ tục số 2) để đánh giá kết quả cải cách thủ tục hành chính. Căn cứ pháp lý chính là Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 101/2024/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định 151/2025/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn khác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp điều tra thu thập số liệu

Nghiên cứu đã điều tra thu thập số liệu thứ cấp về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại phường Hương Thủy giai đoạn 2022 đến tháng 9/2025 tại các cơ quan: Văn

phòng đăng ký đất đai thành phố Huế, Ủy ban nhân dân phường Hương Thủy. Số liệu tập trung vào hai nhóm thủ tục hành chính về đất đai: Đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Thủ tục số 1); Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân (Thủ tục số 2). Các chỉ tiêu được thống kê gồm: Số lượng giấy tờ, văn bản được giảm đi trong từng thủ tục hành chính; Thời gian giải quyết thủ tục hành chính; Các phương thức nộp hồ sơ thực hiện.

Nghiên cứu thực hiện phỏng vấn bằng bảng hỏi hai nhóm đối tượng để đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai sau cải cách thủ tục hành chính. Nhóm người dân được lựa chọn ngẫu nhiên trong số những người dân đã thực hiện hai thủ tục hành chính về đất đai. Nhóm Cán bộ chuyên môn được lựa chọn gồm 5 cán bộ am hiểu đang công tác tại chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hương Thủy và 5 cán bộ địa chính trên địa bàn đó.

Bảng 1. Tổng hợp nhóm đối tượng phỏng vấn và nội dung đánh giá

Đối tượng phỏng vấn	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá	Số lượng	Ghi chú
Nhóm người dân	Quy trình các bước thực hiện	- Hợp lý	30 người/mỗi thủ tục hành chính về đất đai	Tổng số người được phỏng vấn cho cả 2 thủ tục là 60 người
		- Chưa hợp lý		
	Chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính	- Đơn giản, dễ chuẩn bị		
		- Bình thường		
		- Phức tạp, khó chuẩn bị		
	Giải thích của cán bộ khi có thắc mắc	- Dễ hiểu		
		- Bình thường		
		- Khó hiểu		
	Về thời gian được trả kết quả	- Trả trước hẹn		
		- Trả đúng hẹn		
		- Trả trễ hẹn		
	Mức độ hài lòng với quá trình thực hiện thủ tục hành chính			
		- Rất hài lòng		
		- Hài lòng		
		- Bình thường		
		- Không hài lòng		
		- Rất không hài lòng		
Nhóm Cán bộ chuyên môn	Đánh giá mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai	Sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: 5- Ảnh hưởng rất nhiều, 4- Ảnh hưởng nhiều, 3- Không xác định được/ trung lập, 2- Ít ảnh hưởng, 1- Không ảnh hưởng.	10 cán bộ	05 cán bộ đang công tác tại chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Hương Thủy và 05 cán bộ địa chính trên địa bàn đó

2.2. Phương pháp đánh giá bằng thang đo Likert

Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert theo 5 cấp độ với khoảng cách thang đo là 0,8 để đánh giá mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Giá trị điểm đánh giá trung bình của mỗi yếu tố ảnh hưởng được xác định bằng tổng điểm của từng tiêu chí/ tổng số phiếu điều tra. Mức độ ảnh hưởng mỗi yếu tố đến kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực Hương Thủy, thành phố Huế được xác định theo thang điểm: Không ảnh hưởng ($<1,80$), Ít ảnh hưởng ($1,8 - 2,59$), Không xác định được/ trung lập ($2,6 - 3,39$), Ảnh hưởng nhiều ($3,4 - 4,19$) và Ảnh hưởng rất nhiều ($\geq 4,2$).

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Trên cơ sở số liệu đã thu thập được, đề tài thực hiện phân loại số liệu và tiến hành xử lý bằng phần mềm Microsoft Office Excel. Các số liệu sau khi được xử lý tổng hợp và biểu diễn dưới dạng các bảng số hiệu cũng như các biểu đồ phù hợp để thể hiện các kết quả nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

Bảng 2. Tổng hợp kết quả cải cách thủ tục hành chính

TT	Tên thủ tục hành chính về đất đai	Thành phần hồ sơ	Về thời gian	Về phương thức nộp hồ sơ	Tổng số hồ sơ giải quyết đúng hạn/tổng số tiếp nhận từ 2022 đến Tháng 9/2025
1	Đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Thủ tục số 1)	Giảm 02 tài liệu	Giảm 02 ngày	Bổ sung hình thức nộp hồ sơ trực tuyến và mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	6.166/6.166 (Đạt tỷ lệ 100%)
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân (Thủ tục số 2)	Giảm 03 tài liệu	Giảm 02 ngày	Mở rộng phương thức nộp và trả hồ sơ (trực tuyến, qua bưu chính), tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai	6.990/7.340 (Đạt tỷ lệ 95,23%)

Nguồn: Tổng hợp từ Số liệu báo cáo của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Huế 2024.

Như vậy, sau cải cách số lượng thành phần hồ sơ đã giảm, thời gian giải quyết đã được rút ngắn, người sử dụng đất ngày càng có nhiều lựa chọn hình thức nộp hồ sơ hơn so với trước đây. Thủ tục số 1 đã giảm 02 tài liệu sau: (1) Giấy tờ nhân thân (CMND/CCCD, sổ hộ khẩu); và (2) các giấy tờ khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (tờ khai nghĩa vụ tài chính, biên lai thuế, ...). Thủ tục số 2 đã giảm 03 tài liệu sau: (1) Giấy tờ chứng minh sự thay đổi về tài sản gắn liền với đất (nếu có); (2) Giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD, sổ hộ khẩu) của các bên liên quan; (3) Trường hợp cấp đổi do sáp nhập thửa hoặc đo đạc lại, cần bổ sung hồ sơ kỹ thuật và xác nhận của UBND cấp xã.

Việc giải quyết hồ sơ trễ hạn chỉ xuất hiện ở thủ tục số 2. Nguyên nhân chủ yếu khiến một số hồ sơ bị trễ hạn là do biến động thực địa phức tạp, phải đo đạc lại ranh giới thửa đất hoặc cập

nhật tài sản mới hình thành trên đất, kéo dài thời gian xác minh. Ngoài ra, một số trường hợp thiếu nghĩa vụ tài chính hoặc kê khai sai thông tin kỹ thuật cũng khiến hồ sơ phải trả lại để bổ sung.

3.2. Đánh giá của người dân về thủ tục hành chính về đất đai

Kết quả đánh giá của người dân về thủ tục đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Thủ tục số 1) và thủ tục về cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân (Thủ tục số 2) được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Tổng hợp ý kiến đánh giá của người dân đối với hai nhóm thủ tục hành chính về đất đai

Nội dung đánh giá	Thang đánh giá	Thủ tục số 1		Thủ tục số 2	
		Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
Quy trình các bước thực hiện	- Hợp lý	26	86,67	25	83,33
	- Chưa hợp lý	4	13,33	5	16,67
Chuẩn bị hồ sơ thủ tục hành chính	- Đơn giản, dễ chuẩn bị	14	46,67	11	36,67
	- Bình thường	12	40	13	43,33
	- Phức tạp, khó chuẩn bị	4	13,33	6	20,00
Giải thích của cán bộ khi có thắc mắc	- Dễ hiểu	16	53,33	18	60,00
	- Bình thường	11	36,67	7	23,33
	- Khó hiểu	3	10,00	5	16,67
Về thời gian được trả kết quả	- Trả trước hẹn	6	20,00	3	10,00
	- Trả đúng hẹn	19	63,33	19	63,33
	- Trả trễ hẹn	5	16,67	8	26,67
Mức độ hài lòng với quá trình thực hiện thủ tục hành chính	- Rất hài lòng	7	23,33	6	20,00
	- Hài lòng	15	50,00	13	43,33
	- Bình thường	8	26,67	8	26,67
	- Không hài lòng	0	0,00	3	10,00
	- Rất không hài lòng	0	0,00	0	0,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra phỏng vấn, 2025

Kết quả khảo sát cho thấy đánh giá của người dân đối với thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (thủ tục số 2) nhìn chung ở mức khá tích cực, tuy nhiên mức độ hài lòng thấp hơn so với đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Thủ tục số 1). Điều này phản ánh quy trình cơ bản đã tuân thủ quy định pháp luật, song do thủ tục cấp đổi liên quan đến việc kiểm tra, trích đo thửa đất, xác minh hiện trạng so với hồ sơ địa chính nên phức tạp hơn và đòi hỏi thời gian xử lý nhiều hơn, dễ khiến người dân cảm thấy rườm rà.

Về mức độ đơn giản của việc chuẩn bị hồ sơ, chỉ 36,67% người dân nhận định hồ sơ “đơn giản, dễ chuẩn bị”; trong khi tỷ lệ đánh giá “bình thường” là 43,33% và 20,00% cho rằng “phức tạp, khó chuẩn bị”. So với thủ tục sang tên, tỷ lệ đánh giá hồ sơ phức tạp cao hơn, cho thấy yêu cầu hồ sơ phục vụ cấp đổi (như bản gốc Giấy chứng nhận, giấy tờ chứng minh thay đổi hiện trạng, hồ sơ đo đạc, bản vẽ kỹ thuật...) vẫn gây khó khăn cho người dân, nhất là ở những trường hợp đất có biến động về diện tích, tài sản gắn liền hoặc tranh chấp.

Về khả năng giải thích của cán bộ khi người dân có thắc mắc thì tỷ lệ đánh giá tích cực vẫn chiếm ưu thế, nhưng tỷ lệ “khó hiểu” ở thủ tục sang tên (thủ tục số 2) tăng so với thủ tục số 1 (từ 10% lên 16,67%), điều này phản ánh thực tế rằng nội dung pháp luật và quy trình liên quan đến cấp đổi phức tạp hơn, khiến việc truyền đạt thông tin của cán bộ đôi khi chưa thật sự rõ ràng, đầy đủ.

Về thời gian giải quyết, chỉ 10,00% người dân nhận được kết quả “trước hẹn”; 63,33% đúng hẹn; trong khi 26,67% phản ánh bị “trễ hẹn”. So với thủ tục sang tên (chỉ 16,67% trễ hẹn), tỷ lệ trễ hẹn ở thủ tục cấp đổi cao hơn đáng kể. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều khâu kỹ thuật như trích đo địa chính, kiểm tra dữ liệu đất đai, đối chiếu với bản đồ hiện trạng và xử lý các trường hợp sai lệch thông tin.

Mức độ hài lòng với quá trình thực hiện thủ tục hành chính đạt từ 63,3% đến 73,3%. Chất lượng giải quyết thủ tục đăng ký biến động sang tên cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân, đặc biệt về thái độ phục vụ và tính minh bạch của quy trình.

3.3. Ảnh hưởng của yếu tố đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

Bảng 4. Ảnh hưởng của một số yếu tố đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

TT	Một số yếu tố ảnh hưởng	Điểm đánh giá trung bình	Mức độ ảnh hưởng
1	Yếu tố thể chế, chính sách	4,7	Ảnh hưởng rất nhiều
2	Yếu tố về nguồn nhân lực	4,5	Ảnh hưởng rất nhiều
3	Yếu tố về nguồn tài chính	3,9	Ảnh hưởng nhiều
4	Yếu tố về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai	4,1	Ảnh hưởng nhiều

Kết quả của bảng 4 cho thấy hai nhóm yếu tố ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai là yếu tố thể chế, chính sách và yếu tố về nguồn nhân lực. Luật Đất đai năm 2024 (Luật số 31/2024/QH15), có hiệu lực từ ngày 1/8/2024, cùng với Nghị định số 151/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn kèm theo, hệ thống pháp luật đất đai đã có nhiều đổi mới theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền địa phương, đơn giản hóa quy trình và tăng cường chuyển đổi số trong quản lý đất đai. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý tại địa phương trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch và phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Yếu tố về nguồn nhân lực: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Hương Thủy hiện có 34 cán bộ, viên chức và người lao động đang công tác trong lĩnh vực đất đai. Trong đó có 1 cấp

phó đơn vị, 15 lao động hợp đồng và 9 biên chế chính thức; đội ngũ chuyên môn gồm 2 chuyên viên và 7 địa chính viên. Lực lượng cán bộ tại đơn vị có quy mô tương đối ổn định, phần lớn được đào tạo đúng chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động hợp đồng chiếm hơn 44% tổng số nhân sự, cho thấy cơ cấu nhân lực vẫn chưa thật sự bền vững. Điều này phần nào ảnh hưởng đến tính ổn định trong công tác xử lý hồ sơ hành chính cũng như tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách.

Yếu tố nguồn tài chính được đánh giá ở mức ảnh hưởng nhiều đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Phường Hương Thủy có nguồn ngân sách còn hạn chế, dẫn đến việc hiện đại hóa bộ máy và đồng bộ hóa dữ liệu chưa được thực hiện triệt để.

Yếu tố cơ chế phối hợp giữa các cơ quan được đánh giá có ảnh hưởng nhiều đến kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phụ thuộc lớn vào sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan chuyên môn tại địa phương như bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan quản lý tài chính, thuế, và chính quyền cấp xã, phường. Việc phối hợp đồng bộ giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, hạn chế sai sót và tăng tính minh bạch trong giải quyết thủ tục. Tuy nhiên, tại một số nơi, việc trao đổi thông tin và kết nối dữ liệu giữa các đơn vị vẫn còn thiếu đồng bộ, đặc biệt khi triển khai các quy trình mới theo Luật Đất đai 2024 và Nghị định 151/2025/NĐ-CP. Một số nội dung liên thông điện tử giữa các cơ quan vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, dẫn đến việc xử lý hồ sơ chưa thật sự hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Cải cách thủ tục hành chính về đất đai tại Phường Hương Thủy, thành phố Huế đạt được kết quả cụ thể đối với hai nhóm thủ tục là: Đăng ký biến động sang tên không cấp đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Thủ tục số 1) và Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân (Thủ tục số 2). Số lượng thành phần hồ sơ đã giảm, thời gian giải quyết đã được rút ngắn, người sử dụng đất ngày càng có nhiều lựa chọn hình thức nộp hồ sơ hơn so với trước đây, việc giải quyết hồ sơ trở nên chỉ xuất hiện ở thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số người sử dụng đất đánh giá tốt về việc cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai của phường Hương Thủy, thành phố Huế. Kết quả cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai của phường Hương Thủy chịu ảnh hưởng của 4 yếu tố gồm: Thể chế, chính sách; Nguồn nhân lực; tài chính và Cơ chế phối hợp của các cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Trong đó, hai yếu tố ảnh hưởng rất nhiều là yếu tố thể chế, chính sách và yếu tố nguồn nhân lực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chính phủ (2021), Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.
- Nguyễn Thị Khuy (2025). Đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng đất đối với thủ tục hành chính công về đất đai tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình. Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường, Số đặc biệt năm 2025: 261-272.

- Ngô Thạch Thảo Ly, La Văn Hùng Minh, Hồ Kiệt & Nguyễn Hữu Ngữ (2019). Sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ công khi thực hiện các quyền về đất đai tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 128(3C): 87-98. DOI: 10.26459/hueunijard.v128i3C.5219.
- Trần Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hải, Nguyễn Tiến Nhật & Hồ Nhật Linh (2023). Thực trạng giải quyết một số thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai tại huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 132(3A): 79-91. DOI: 10.26459/hueunijard.v132i3A.6968.
- Ủy ban nhân dân phường Hương Thủy (2024), Báo cáo công tác quản lý đất đai và thực hiện thủ tục hành chính tại Hương Thủy - Thừa Thiên Huế.
- Ủy ban nhân dân thành phố Huế (2024), Báo cáo tổng kết công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khu vực Hương Thủy, Huế.
- Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Huế (2024), Số liệu thống kê, tổng hợp hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai giai đoạn 2021-2024.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (2024), Báo cáo kết quả cải cách hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024, Huế.
- Subur, H., Noor, M. T., & Sri Hartini, J. (2022). Land Certification Policy through Complete Systematic Land Registration (PTSL) in Malang Regency of Indonesia: Study on Policy Implementation of the Minister of Agrarian Affairs and Spatial Planning/National Land Agency. *International Journal of Research in Social Science and Humanities (IJRSS)* ISSN:2582-6220, DOI: 10.47505/IJRSS, 3(8): 61-75. doi:10.47505/IJRSS.2022.V3.8.9
- Otom, M., & Nur, A. (2021, 2021/11/22). Implementation of Regular Land Administration in the Management of Certificate of Rights Land Through a Full Systemic Land Registration System (PTSL). Paper presented at the Proceedings of the 2nd International Conference on Law Reform (INCLAR 2021).

NHÀ XUẤT BẢN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP

Gia Lâm - Hà Nội

Điện thoại: 0243. 876. 0325 - 024. 6261. 7649

Email: nxb@vnua.edu.vn

www.nxb.vnua.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

ThS. ĐỖ LÊ ANH

Giám đốc, Tổng biên tập

Biên tập

ĐỖ LÊ ANH

Thiết kế bìa

ĐÀO THỊ HƯƠNG

Chế bản vi tính

TRẦN THỊ HOÀI ANH

ISBN: 978-604-924-921-1

NXBHVNN-2026

In 60 cuốn, khổ 21 × 29,5cm tại Công ty TNHH In Ánh Dương.

Địa chỉ: Bình Minh - Gia Lâm - Hà Nội.

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 2781-2026/CXBIPH/1-62/ĐHNN.

Số quyết định xuất bản: 35/QĐ-NXB-HVN ngày 13/7/2026.

In xong và nộp lưu chiểu: quý III năm 2026.



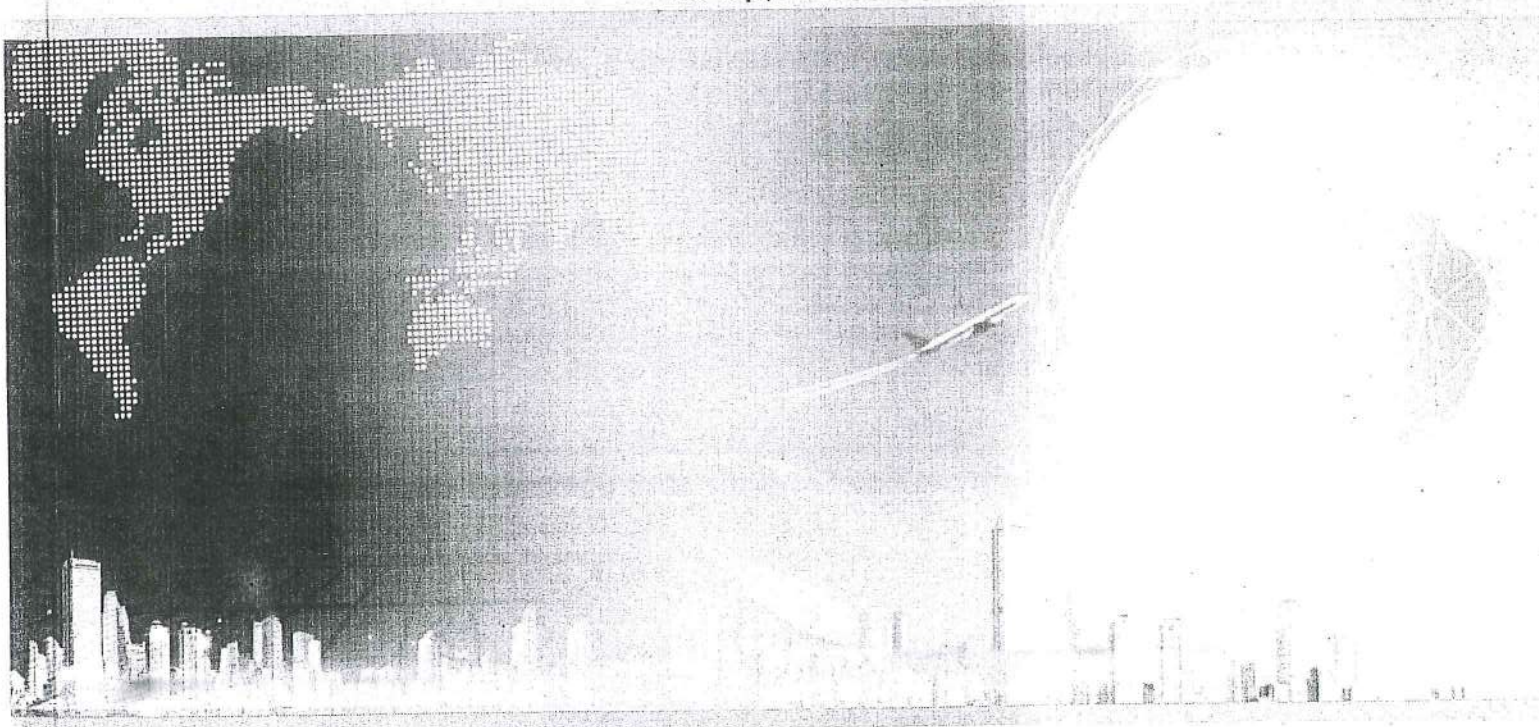
**KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV**

Proceedings of the Fourth National Conference on Land Management

**KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI
TRONG KỶ NGUYÊN SỐ**

UNLOCKING LAND RESOURCES IN THE DIGITAL AGE

Hà Nội, 7/2026



NHÀ XUẤT BẢN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP - 2026



ĐẠI HỌC CẦN THƠ



HỌC VIỆN
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM -
ĐẠI HỌC HUẾ

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI LẦN THỨ 4

Proceedings of the Fourth National Conference on Land Management

**KHOI THÔNG NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI TRONG KỶ NGUYÊN SỐ
UNLOCKING LAND RESOURCE IN THE DIGITAL AGE**

Hà Nội, 7/2026

NHÀ XUẤT BẢN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP - 2026

DANH SÁCH BAN TỔ CHỨC VÀ CÁC BAN CHUYÊN MÔN
TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TOÀN QUỐC
LẦN THỨ IV - 2026

I. BAN TỔ CHỨC

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	GS.TS. Nguyễn Thị Lan	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Trưởng ban
2	PGS.TS. Trần Trọng Phương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Phó Trưởng ban TT
3	GS.TS. Trần Đức Viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Phó Trưởng ban
4	GS.TS. Phạm Văn Cường	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Phó Trưởng ban
5	PGS.TS. Trần Thanh Đức	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế	Phó Trưởng ban
6	GS.TS. Trần Ngọc Hải	Đại học Cần Thơ	Phó Trưởng ban
7	GS.TS. Võ Quang Minh	Đại học Cần Thơ	Thành viên
8	PGS.TS. Trần Quốc Vinh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên
9	PGS.TS. Võ Hữu Công	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên
10	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngữ	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế	Thành viên
11	PGS.TS. Phạm Thanh Vũ	Đại học Cần Thơ	Thành viên

II. BAN CHUYÊN MÔN

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Trần Trọng Phương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Trưởng ban
2	PGS.TS. Trần Quốc Vinh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên
3	PGS.TS. Võ Hữu Công	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên
4	GS.TS. Võ Quang Minh	Đại học Cần Thơ	Thành viên
5	PGS.TS. Phạm Thanh Vũ	Đại học Cần Thơ	Thành viên
6	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngữ	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế	Thành viên
7	PGS.TS. Nguyễn Văn Bình	Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Huế	Thành viên

III. BAN THƯ KÝ

TT	Họ và tên	Đơn vị	Nhiệm vụ
1	PGS.TS. Võ Hữu Công	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Trưởng ban
2	TS. Nguyễn Đức Lộc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên
3	TS. Nông Hữu Dương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên
4	ThS. Nguyễn Đức Thuận	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Thành viên

IV. CÁC NHÀ KHOA HỌC PHẢN BIỆN

TT	Họ và tên	Đơn vị
1	PGS.TS. Trần Trọng Phương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
2	PGS.TS. Trần Quốc Vinh	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
3	PGS.TS. Đỗ Thị Tám	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
4	PGS.TS. Phan Thị Thanh Huyền	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
5	PGS.TS. Nguyễn Quang Học	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
6	PGS.TS. Lê Thị Giang	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
7	PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
8	PGS.TS. Ngô Thanh Sơn	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
9	PGS.TS. Võ Hữu Công	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
10	TS. Nguyễn Văn Quân	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
11	TS. Phạm Phương Nam	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
12	TS. Nguyễn Đức Lộc	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
13	TS. Nguyễn Đình Trung	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
14	TS. Phan Văn Khuê	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
15	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
16	TS. Nguyễn Thu Thùy	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
17	TS. Nguyễn Thu Hà	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
18	TS. Luyện Hữu Cử	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
19	TS. Nông Hữu Dương	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
20	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
21	GS.TS. Võ Quang Minh	Đại học Cần Thơ
22	GS.TS. Nguyễn Võ Châu Ngân	Đại học Cần Thơ
23	PGS.TS. Phạm Thanh Vũ	Đại học Cần Thơ
24	PGS.TS. Trương Chí Quang	Đại học Cần Thơ
25	PGS.TS. Phan Kiều Diễm	Đại học Cần Thơ
26	PGS.TS. Phan Trung Hiền	Đại học Cần Thơ
27	PGS.TS. Trần Văn Dũng	Đại học Cần Thơ
28	PGS.TS. Phạm Văn Toàn	Đại học Cần Thơ
29	PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Diệp	Đại học Cần Thơ
30	PGS.TS. Nguyễn Đình Giang Nam	Đại học Cần Thơ
31	PGS.TS. Nguyễn Thanh Giao	Đại học Cần Thơ
32	TS. Phan Chí Nguyên	Đại học Cần Thơ
33	TS. Trần Văn Hùng	Đại học Cần Thơ
34	TS. Huỳnh Thị Thu Hương	Đại học Cần Thơ

TT	Họ và tên	Đơn vị
35	TS. Lý Trung Nguyên	Đại học Cần Thơ
36	TS. Châu Hoàng Thân	Đại học Cần Thơ
37	TS. Vũ Ngọc Hùng	Phân viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp
38	TS. Lê Cảnh Định	Phân viện Quy hoạch thiết kế nông nghiệp
39	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ngự	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
40	PGS.TS. Nguyễn Văn Bình	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
41	PGS.TS. Trần Thị Phượng	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
42	PGS.TS. Phạm Hữu Ty	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
43	TS. Nguyễn Thị Hải	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
44	TS. Hồ Nhật Linh	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
45	TS. Lê Ngọc Phương Quý	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
46	TS. Dương Thị Thu Hà	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
47	TS. Trần Thị Minh Châu	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
48	TS. Hồ Việt Hoàng	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
49	TS. Trần Trọng Tấn	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
50	TS. Lê Đình Huy	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
51	TS. Nguyễn Thùy Phương	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
52	TS. Lê Hữu Ngọc Thanh	Trường ĐH Nông Lâm, Đại học Huế
53	TS. Nguyễn Hồng Thảo	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ
54	TS. Đặng Trung Thành	Trường Đại học Thủ Dầu Một

ĐƠN VỊ ĐỒNG TỔ CHỨC



Học viện Nông nghiệp Việt Nam



Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế



Đại học Cần Thơ

MỤC LỤC

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT: NỀN TẢNG CĂN BẢN TRONG QUẢN LÝ,
KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐẤT ĐAI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRONG
KỶ NGUYÊN SỐ

Trần Trọng Phương, Trần Văn Khải 2

LÃNG PHÍ TRONG SỬ DỤNG ĐẤT: ĐIỂM NGHẼN VÀ GIẢI PHÁP KHƠI THÔNG

Đỗ Thị Tám, Trần Trọng Phương, Trương Đỗ Thuỳ Linh 19

HỆ THỐNG THÔNG TIN HỖ TRỢ QUẢN LÝ GIÁ ĐẤT TRỰC TUYẾN:
KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Nguyễn Đình Trung, Nguyễn Đức Cường, Nguyễn Khắc Việt Anh 33

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH BỐN KHÔNG GIAN TRONG QUY HOẠCH TIỆN ÍCH
HỌC THUẬT NHẪM TỐI ƯU HÓA QUỸ ĐẤT GIÁO DỤC NỘI ĐÔ:
NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Đặng Thị Hồng Lam, Bùi Hoàng Việt, Vũ Hoàng Thiên Hải 47

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TẠI TỈNH HƯNG YÊN

*Nguyễn Thị Thu Hương, Vũ Thị Hoàn, Ngô Trung Thành, Đinh Văn Quyền,
Đỗ Thị Đức Hạnh* 61

NĂNG LỰC SỐ CỦA SINH VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI TẠI HỌC VIỆN
NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đỗ Thị Đức Hạnh, Nguyễn Việt Thành, Trịnh Hồng Quân, Ngô Trung Thành 69

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN TRỊ ĐẤT ĐAI TẠI VIỆT NAM:
TỔNG QUAN HỆ THỐNG VỀ CÁC MÔ HÌNH, THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

La Văn Hùng Minh, Ngô Thạch Thảo Ly 79

CHUYỂN ĐỔI SỐ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ
SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TỈNH PHÚ THỌ

Phạm Văn Vân, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Vũ Huyền Linh, Nguyễn Bá Lâm 91

TÁC ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN HAI CẤP ĐẾN HIỆU QUẢ QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*Nguyễn Hữu Ngừ, Cao Đặng Đan Quỳnh, Trịnh Ngân Hà,
Trần Thị Kiều My, Dương Quốc Nôn* 101

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ VỀ ĐẤT ĐAI TẠI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ HUẾ	
<i>Dương Thị Thu Hà, Cao Xuân Thịnh, Nguyễn Ngọc Ánh, Trần Thị Diệu Hiền, Trần Thị Kiều My</i>	112
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐỒNG THUẬN CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH GIÁ ĐẤT: PHÂN TÍCH TỪ THỰC TIỄN XÃ THÁI THỤY, TỈNH HUNG YÊN	
<i>Vũ Lệ Hà, Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Thị Huệ</i>	121
ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẤT ĐAI TẠI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI SỐ 29, PHƯỜNG BẾN CÁT, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
<i>Lê Thị Thơm, Lê Thị Thanh Tuyền</i>	132
NGHIÊN CỨU YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐẤT ĐAI SAU SÁP NHẬP TẠI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI NHA TRANG	
<i>Nguyễn Hữu Ngữ, Phạm Thị Thảo Hiền, Nguyễn Hoàng Yến Nhi</i>	140
THAM VẤN CỘNG ĐỒNG TRONG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN TẠI XÃ QUẢNG ĐIỀN, THÀNH PHỐ HUẾ	
<i>Trần Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Hữu Ngữ, Phan Đăng Dư, Trần Trọng Tấn, Trịnh Ngân Hà</i>	147
NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG Ý ĐỊNH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN GIAI ĐOẠN 2025-2028 TẠI PHƯỜNG THUẬN LỘC	
<i>Nguyễn Thị Tuyết Lan, Trần Thị Thùy Hương, Trần Thị Diệu Hiền</i>	157
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI TẠI PHƯỜNG HƯƠNG THỦY, THÀNH PHỐ HUẾ	
<i>Châu Võ Trung Thông, Nguyễn Hữu Ngữ, Đoàn Khánh Mỹ Tiên, Lê Hữu Ngọc Thanh, Trần Thị Ánh Tuyết</i>	164
NGHIÊN CỨU YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỦA NGÂN HÀNG VIB TẠI THÀNH PHỐ HUẾ	
<i>Nguyễn Văn Bình, Hồ Nhật Linh, Nguyễn Đình Tiến, Nguyễn Thị Hồng</i>	172
ĐÁNH GIÁ NHẬN THỨC VÀ NHU CẦU VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN XANH TẠI THÀNH PHỐ HUẾ	
<i>Nguyễn Văn Tiệp, Trương Đỗ Minh Phương, Nguyễn Ngọc Ánh</i>	179

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HÒA GIẢI TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI KHI SÁP NHẬP
ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TẠI XÃ QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

*Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Ngọc Ánh, , Trần Thị Diệu Hiền,
Lê Ngọc Phương Quý, Lê Thị Mỹ Linh..... 188*

QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG NHÀ Ở GẮN VỚI QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:
NGHIÊN CỨU TẠI PHƯỜNG TÂN UYÊN, TP. HCM

*Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Phạm Cẩm Tiên, Lê Ngọc Lãm, Trương
Đỗ Thùy Linh, Dương Thị Hương Giang, Nguyễn Ngọc Hạnh..... 195*

KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2024

Nguyễn Thị Minh Thu, Lê Thị Thanh Tuyền..... 203

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG PHÂN BỐ SỬ DỤNG
ĐẤT PHỤC VỤ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH PHÚ THỌ THỜI KỲ 2021-2030

Nguyễn Quang Học, Nguyễn Bá Lâm, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Quang Huy..... 218

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ
ĐẤT TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH BIÊN HÒA

Phan Trọng Thế, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Sỹ Hà, Vũ Thị Hạnh Thu..... 230

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH LONG THÀNH

Phan Trọng Thế, Nguyễn Sỹ Hà, Phạm Thị Lộc, Đỗ Thế Sơn..... 238

BIẾN ĐỔI KHÔNG GIAN LÀNG XÃ TRUYỀN THỐNG DƯỚI TÁC ĐỘNG
CỦA VĂN HÓA LÚA NƯỚC VÀ QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỬ DỤNG ĐẤT

Trần Thị Ngọc Nguyên, NCS. ThS. Bùi Hoàng Việt..... 246

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP QUẢNG TRỊ

Lê Ngọc Phương Quý, Tôn Nữ Tuyết Trinh, Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Hoài Nam..... 253

ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ ĐẤT Ở TẠI CÁC XÃ KHU VỰC
PHÁ TAM GIANG, THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Đức Hồng..... 261

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN
SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐAI TẠI CHI
NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Văn Bình, Trần Thị Diệu Hiền, Nguyễn Ngọc Ánh..... 274

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT TẠI PHƯỜNG AN CỰU, THÀNH PHỐ HUẾ

*Lê Ngọc Phương Quý, Tôn Nữ Tuyết Trinh,
Dương Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Thế Phong*.....280

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN
SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN
VỚI ĐẤT TẠI XÃ SƠN TỊNH

*Nguyễn Thị Tuyết Lan, Võ Phan Nhật Quang,
Trần Thị Thùy Hương, Nguyễn Ngọc Ánh*291

TÁC ĐỘNG CỦA THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀNH ĐAI 4
ĐẾN CƠ CẤU LAO ĐỘNG VÀ ỔN ĐỊNH SINH KẾ CỦA HỘ GIA ĐÌNH:
NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Thanh Sơn, Nguyễn Thị Thảo, Phạm Thu Trang, Đỗ Phương Hải Yến.....297

CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG
ĐẤT LẦN ĐẦU SAU KHI SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TẠI PHƯỜNG
LINH XUÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Lê Huỳnh Kim Nga, Lê Ngọc Lãm,
Nguyễn Ngọc Hạnh, Dương Thị Hương Giang*305

ỨNG DỤNG GOOGLE EARTH ENGINE VÀ THUẬT TOÁN TÍCH HỢP ĐA CHỈ SỐ
TRONG GIÁM SÁT SẠT LỎ ĐẤT TẠI KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

Nông Hữu Dương, Ngô Thanh Sơn, Trần Trọng Phương, Khương Mạnh Hà,314

PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG THẨM THỰC VẬT RỪNG TRÊN LƯU VỰC HỒ
NGÀN TRƯƠI, TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

Nguyễn Thu Thùy, Nông Hữu Dương324

ĐO LƯỜNG BIẾN ĐỘNG LỚP PHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ MỨC ĐỘ LAN RỘNG
ĐÔ THỊ BẰNG CÁC KỸ THUẬT KHÔNG GIAN ĐỊA LÝ TẠI PHÂN CỤM
PHÍA BẮC - TÂY BẮC CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hà Tuấn Cường.....334

TÍCH HỢP MÔ HÌNH CLUE-MONDO VÀ SWAT ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
ĐẾN XÓI MÒN ĐẤT LƯU VỰC SÔNG BA

*Ngô Thanh Sơn, Hoàng Lê Hường, Trần Trọng Phương,
Vũ Thanh Biển, Nguyễn Thu Hà*350

PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG LỚP PHỦ ĐẤT VÀ SUY GIẢM RỪNG TRÊN LƯU VỰC
SÔNG MÃ

Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Thanh Lâm, Trần Anh Quân, 361

SO SÁNH HIỆU QUẢ HỖ TRỢ CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA PHẦN MỀM VILIS VÀ
VBDLIS TẠI VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC IX, TỈNH QUẢNG TRỊ

*Trần Thị Phương, Trần Thị Kiều, Trịnh Ngân Hà,
Nguyễn Hữu Ngủ, Trương Thị Yến Thơ..... 374*

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA HỆ THỐNG ẬU THUYỀN NGẮN TRIỀU
CHỐNG NGẬP BẰNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÁM GIS TẠI CẦN THƠ

*Lê Nguyễn Gia Huy, Nguyễn Thiên Hoa, Danh Tính,
Lê Thanh Khang, Lý Trung Nguyên, 386*

ĐÁNH GIÁ BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2019-2025
TẠI KHU VỰC LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Vũ Thị Xuân, Ngô Thị Dung..... 395

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI PHƯỜNG BÒ ĐỀ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Cao Trường Sơn, Nguyễn Đình Trung, Trần Trọng Phương, Trần Đức Viên..... 403

ĐÁNH GIÁ DINH DƯỠNG ĐẤT THEO CHỈ SỐ SNI CHO VÙNG CÂY ĂN TRÁI
TRỌNG ĐIỂM VEN SÔNG TIỀN VÀ HẬU Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

*Ngô Thị Vân Anh, Phạm Nhật Thắng, Lê Thanh Phong, Vũ Mạnh Thắng,
Võ Quang Minh, Phạm Cẩm Đang..... 417*

ĐÁNH GIÁ SUY GIẢM ĐỘ PHÌ ĐẤT NÔNG NGHIỆP Ở CẤP XÃ/PHƯỜNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Quang Học, Nguyễn Bá Lâm, Nguyễn Quang Huy 425

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRIỆU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Lê Viết Hùng Anh, Ngô Thị Dung, Vũ Thị Xuân, Nguyễn Thị Giang 435

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI PHƯỜNG HƯƠNG AN, THÀNH PHỐ HUẾ

Nguyễn Đình Tiến, Lê Trọng Thực, Đinh Thị Thu Thanh, Nguyễn Văn Bình 445

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP
TẠI MỘT SỐ XÃ PHÍA BẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Bình, Hoàng Thị Thái Hoà, Trần Thị Thuỳ Hương..... 455

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP MỘT SỐ XÃ PHÍA ĐÔNG
CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Văn Bình, Trần Thị Thuỳ Hương, Tôn Nữ Tuyết Trinh463

NGHIÊN CỨU VÀ DỰ BÁO THOẢI HÓA ĐẤT TIỀM NĂNG PHỤC VỤ
ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT BỀN VỮNG Ở TỈNH KHÁNH HÒA TRONG
BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

*Nguyễn Thị Huyền, Bùi Thị Diệu Hiền, Phạm Thị Hằng,
Đỗ Tấn Nghị, Trần Thị Kim Chung*473

XÁC ĐỊNH YÊU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI CHO CÁC LOẠI CÂY TRỒNG CHỦ LỰC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Thị Thanh Tuyền, Nguyễn Minh Triều, Võ Quang Minh488



9 786049 249211

Sách không kinh doanh